

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 25/08/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Cao Đức Thành
Trần Thị Mỹ Huệ
Đỗ Quang Huy
Trương Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180104	Nguyễn Chí Công	Công	12/12/2006	CCQ2418C	1	Công	6.3	5.0	5.5	
2	2123180061	Lương Duy Doan	Doan	06/03/2005	CCQ2318B	1	Doan	7.7	8.8	8.4	
3	2123180039	Huỳnh Thái Dương	Dương	10/01/2005	CCQ2318B	1	Dương	8.0	7.0	7.4	
4	2122180051	Nguyễn Tùng Dương	Dương	20/11/2004	CCQ2218B	1	Dương	7.0	8.8	8.1	
5	2122180052	Trần Văn Giang	Giang	08/03/2004	CCQ2218B	1	Giang	7.0	8.5	7.9	
6	2123180005	Đoàn Công Hiền	Hiền	02/08/2005	CCQ2318A	1	Hiền	7.3	6.0	6.5	
7	2124180118	Trần Phạm Huy Hoàng	Hoàng	04/11/2000	CCQ2418C	1	Hoàng	6.0	8.0	7.2	
8	2123180104	Hoàng Quang Hường	Hường	06/04/2005	CCQ2318C	1	Hường	7.7	9.0	8.5	
9	2122180065	Nguyễn Nhất Huy	Huy	26/11/2003	CCQ2218B	1	Huy	7.0	9.5	8.5	
10	2124180109	Đinh Quốc Khánh	Khánh	30/08/2006	CCQ2418C	1	Khánh	6.3	7.0	6.7	
11	2122180062	Nguyễn Hữu Kiên	Kiên	09/11/2003	CCQ2218B			0.0			
12	2123180080	Nguyễn Phước Lên	Lên	13/03/2005	CCQ2318C	1	Lên	8.0	8.5	8.3	
13	2124180086	Bùi Quang Lợi	Lợi	20/07/2006	CCQ2418C	1	Lợi	7.0	9.0	8.2	
14	2124180103	Trần Đại Hạo	Nam	02/07/2005	CCQ2418C			5.3			
15	2124180123	Trịnh Duy Nam	Nam	14/12/2004	CCQ2418C	1	Nam	6.7	4.8	5.6	
16	2124180078	Đồng Hữu Nghĩa	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418C	1	Nghĩa	7.7	8.0	7.9	
17	2122180028	Nguyễn Dương Tấn Phát	Phát	05/02/2004	CCQ2218A	1	Phat	7.7	6.5	7.0	
18	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh Phát	Phát	13/07/2006	CCQ2418C	1	Phat	6.0	8.5	7.5	
19	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	Phú	07/01/2005	CCQ2318A	1	Phu'	8.0	9.0	8.6	
20	2124180112	Nguyễn Ngọc Phúc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418C	1	Phuc	5.7	6.5	6.2	
21	2123180009	Lê Anh Quân	Quân	15/03/2005	CCQ2318A	1	Quân	6.3	8.8	7.8	
22	2123180052	Ngô Văn Thành	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	1	Thanh	7.7	7.0	7.3	
23	2122180035	Phạm Đình Tiến	Tiến	30/03/2004	CCQ2218B			0.0			
24	2122180049	Lê Văn Tinh	Tinh	29/12/2004	CCQ2218B	1	Tinh	7.0	8.8	8.1	
25	2123180047	Đặng Quang Vinh	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	1	Vinh	7.7	5.0	6.1	
26	2123180014	Nguyễn Hoàng Vũ	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	1	Vu	7.7	8.0	7.9	